

Số: 293 /KH-TP

Quận 12, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ công văn số 1238/KH-GDĐT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 về việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê năm học 2023 – 2024;

Căn cứ tình hình thực tế.

Trường THCS Trần Phú xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2023 - 2024, ngành Giáo dục và Đào tạo quận tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”² của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh³; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh⁴ và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030⁵.

2. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong nhà trường phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện của nhà trường.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

c) Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

d) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đây mạnh công tác đánh giá thường xuyên

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

² Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

³ Quyết định 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh

⁴ Quyết định 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2025”

⁵ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả của từng tổ/nhóm chuyên môn).

e) Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

f) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản⁶ phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

g) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của hệ thống quản trị trong nhà trường đã được kết nối với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.

4. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường;

5. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

6. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của cơ sở dữ liệu ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định về cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của phòng Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học

sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ kỳ thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học.

⁶ Mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

b) Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Các đơn vị triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu đầy đủ theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁷.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định⁸.

7. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

a) Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác.

b) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

8. Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử xuống tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

II. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên⁹. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số¹⁰; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023 - 2024; tăng cường các nguồn lực đầu

⁷ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo

⁸ Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁹ Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

¹⁰ Quyết định số 723/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên cơ sở dữ liệu ngành¹¹ phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin¹². Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c) Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân¹³; tuyên truyền, quán triệt đến các công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc một nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại cơ sở dữ liệu ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực¹⁴ và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

¹¹ <https://csdl.hcm.edu.vn>

¹² Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

¹³ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân

¹⁴ Dữ liệu được phát sinh tại cơ sở dữ liệu ngành cần được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để có thể sử dụng ổn định và thực hiện những dịch vụ công của Bộ Giáo dục và Đào tạo

d) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cho nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

đ) Tổ chức và khuyến khích các trường cử giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ Giáo dục và Đào tạo; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

e) Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục¹⁵. Đơn vị chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

f) Khuyến khích cơ sở triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

g) Sử dụng các hệ thống quản lý công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại cơ quan đơn vị nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động Giáo dục và Đào tạo cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin

¹⁵ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

học quốc tế cho học sinh phổ thông Thành phố đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị của phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng căn cứ kế hoạch của Phòng Giáo dục để xây dựng kế hoạch phù hợp tình hình thực tế của nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn cho Giáo viên soạn giảng bài giảng điện tử elearning.

2. Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1, gửi về hiệu trưởng trước ngày 09/01/2024 (email: thcstranphuq12@gmail.com); báo cáo đánh giá tổng kết công tác ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2023 - 2024 trước ngày 25 tháng 5 năm 2024 để phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận cũng như có căn cứ đánh giá thi đua về lĩnh vực công tác ứng dụng công nghệ thông tin của nhà trường do thầy Nguyễn Phúc Lộc phụ trách thực hiện.

3. Thầy Nguyễn Phúc Lộc chịu trách nhiệm truyền thông kế hoạch này trên cổng thông tin điện tử và fanpage của nhà trường.

4. Giáo viên chịu trách nhiệm soạn bài giảng điện tử elearning để xây dựng kho học liệu số dùng chung cho toàn ngành cũng như nhà trường. Giáo viên thực hiện nhiệm vụ 35% số tiết học để dạy theo hình thức elearning trên hệ thống LMS mà nhà trường lựa chọn.

5. Tổ/nhóm trưởng sử dụng email có đuôi .hcm.edu.vn công vụ để thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo thời gian qui định của cấp trên và lưu trữ hồ sơ điện tử trên email mà Sở Giáo dục cấp.

6. Kế toán lên kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh trực tuyến trên phần mềm cũng như xét tuyển học sinh cuối cấp trên phần mềm, đồng thời mỗi năm ký kết hợp đồng với dịch vụ thu học phí SSC trên hệ thống phần mềm, thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, Kế toán phối hợp với hiệu trưởng thực hiện việc mở thẻ tín dụng chi tiêu công đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà trường. Mặt khác, kế toán dự trù kinh phí khi thực hiện các phần mềm trực tuyến, các phần mềm khác có liên quan đến cải cách hành chính theo quy định của Sở ngành.

7. Thầy Hồ Lê Hoàng Dũng và Thầy Nguyễn Tiến Thông chịu trách nhiệm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về điểm số, trang taphuan.csdl.edu.vn, phần mềm học trực tuyến của học sinh cũng như của giáo viên.

8. Ban đại diện thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các khoản chi các phần mềm theo đúng văn bản chỉ đạo của Sở, ngành đồng thời báo cáo kết quả kiểm tra về Hiệu trưởng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyên đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường THCS Trần Phú. Đề nghị các cá nhân và bộ phận có liên quan đến triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và thống kê giáo dục./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (tổ P/t để báo cáo);
- PHT;
- TTCM;
- KT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hiếu